

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao. Trong cuộc chiến này, nếu muốn lật ngược thế cờ, đẩy giặc virus Covid ra khỏi cơ thể, dập dịch thành công ở mỗi quốc gia, nhân loại, thì con người phải nghĩ đến con người. Cá nhân nghĩ đến mình, nhưng cũng phải nghĩ đến mọi người. Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia. Chỉ cần Covid xâm nhập vào một quốc gia, nhưng quốc gia ấy và các quốc gia khác không phong tỏa, lơ là phòng chống, thì đại dịch sẽ hoành hành, tàn phá khắp hành tinh.

Mỗi người hãy hòa mình vào dân tộc, nhân loại. Loài người hãy hòa nhập với thiên nhiên. Không phá đi rồi xây. Không hủy diệt rồi nuôi trồng. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng. Con người phải đặt trong môi trường sinh thái của thiên nhiên, chung sống hòa bình với vạn vật. (...) Con người chớ ngạo mạn đến mức khủng khiếp làm chúa tể của muôn loài, không chế, thống trị chúng sinh, mà không biết sống hòa nhập, hòa bình trong sinh thái cân bằng.

(Trích *Loài người có bớt ngạo mạn?* - Sương Nguyệt Minh, vietnamnet.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, *Loài người* hãy hòa nhập với thiên nhiên bằng những cách nào?

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: *Chỉ cần Covid đục thủng phòng tuyến ở một người, và người đó chủ quan, vô tình, tiếp xúc vô tội vạ, không cách ly toàn xã hội, thì đội quân virus sẽ tràn lan cả cộng đồng, cả quốc gia?*

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm: *Giặc Covid đang áp đặt luật chơi cho loài người, và đã thấy rõ con người mới yếu ớt, mỏng manh, nhỏ bé biết bao không? Vì sao?*

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài viết:

Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, (...). Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lù như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

Ở một đoạn khác, nhà văn lại viết:

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

– A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

– Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà che chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: “ Đi với tôi ”. Và hai người lặng lẽ đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

(Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập 2)

Cảm nhận nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên. Từ đó, anh/chị hãy chỉ ra tư tưởng nhân đạo mới mẻ, tiến bộ của Tô Hoài.

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT LẦN 3 MÔN NGỮ VĂN 12

I. ĐỌC HIỂU	Câu	Yêu cầu	Điểm
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo tác giả, Loài người hãy hòa nhập với thiên nhiên bằng cách: - Không phá đi rồi xây. Không hủy diệt rồi nuôi trồng. Không đối đầu. Không đối nghịch. Không đối kháng. - Không ngạo mạn làm chúa tể của muôn loài, khống chế, thống trị chúng sinh. Con người phải đặt trong môi trường sinh thái của thiên nhiên, chung sống hòa bình với vạn vật.	0,5
	3	- Covid gây viêm đường hô hấp cấp, dẫn đến suy hô hấp, thậm chí tử vong. Căn bệnh dễ dàng lây lan, gây nguy hiểm cho toàn nhân loại. - Một người nhiễm bệnh nếu chủ quan, không cách ly thì dịch bệnh sẽ bùng phát và nhanh chóng tràn lan cả cộng đồng, quốc gia. Như vậy, mỗi người là một mắt xích vô cùng quan trọng trong hệ thống phòng dịch. Một mắt xích yếu sẽ gây ra thảm họa. Ý thức trách nhiệm của từng cá nhân là yếu tố quan trọng nhất để cắt đứt chuỗi lây nhiễm, chiến thắng đại dịch.	1,0
	4	Học sinh tự do nêu quan điểm, lí giải hợp lí, thuyết phục, có thể chọn 1 trong 3 hướng: Đồng tình/ Không đồng tình/Vừa đồng tình, vừa không đồng tình. * Đồng tình - Vì: + Covid vô cùng nguy hiểm, nó dễ dàng chọc thủng phòng tuyến, nhanh chóng tràn lan, hủy diệt con người, tàn phá thế giới. Nó lấn lướt và đặt con người vào thế bị động đối phó. + Hơn 120 triệu người nhiễm bệnh, gần 3 triệu người đã tử vong. Ngay cả các cường quốc có nền y học hiện đại bậc nhất cũng bị covid hoành hành, gây cảnh chết chóc, đau thương, thiệt hại nặng nề trên mọi lĩnh vực... Thế giới đã và đang điêu đứng vì đại dịch. * Không đồng tình - Vì: + Các quốc gia đang nỗ lực chạy đua với thời gian để hoàn thành mục tiêu miễn dịch cộng đồng bằng tiêm chủng vắc xin. + Nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, quyết tâm chiến thắng đại dịch đã cho thấy con người không nhỏ bé, yếu ớt mà luôn kiên cường bảo vệ sự sống quý giá.	1,0
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng.	2.0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận	0.25

	- Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề <i>phải biết quý trọng thời gian</i>. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: 1. Giải thích: - <i>Trách nhiệm</i> là điều phải làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình, là sự ràng buộc đối với lời nói, hành vi của mình, phải đảm bảo thực hiện đúng đắn, nếu sai trái thì phải chịu phần hậu quả. - <i>Trách nhiệm của cá nhân với cộng đồng:</i> điều mà mỗi người phải thực hiện, phải gánh vác để đảm bảo lợi ích của cả cộng đồng 2. Bàn luận: - <i>Vì sao cần phải có trách nhiệm với cộng đồng:</i> + Cá nhân không thể tồn tại ngoài cộng đồng. Một cộng đồng được tạo ra bởi sự ràng buộc, kết nối chặt chẽ giữa các cá nhân. + Cộng đồng phát triển hay bị hủy hoại phụ thuộc vào hành động của từng cá nhân. Sống có trách nhiệm với cộng đồng không chỉ là sự hi sinh, gánh vác, đóng góp cho lợi ích tập thể, vì người khác mà trong đó đã bao hàm lợi ích và hạnh phúc của mỗi cá nhân. - <i>Biểu hiện của trách nhiệm cộng đồng:</i> + Cá nhân tôn trọng lợi ích chung, sẵn sàng bảo vệ cộng đồng, đấu tranh với những biểu hiện ích kỉ, gây tổn hại cộng đồng. + Khi cộng đồng bị đặt trước hoàn cảnh khắc nghiệt, mỗi cá nhân tự giác hành động, gánh vác khó khăn, đưa cộng đồng vượt qua thử thách. <i>(HS lấy dẫn chứng thuyết phục chứng minh)</i> 3. Bàn luận mở rộng: - Phê phán những người thiếu trách nhiệm cộng đồng, thậm chí ích kỉ, có hành vi phá hoại, tổn hại lợi ích chung của cộng đồng. 4. Bài học nhận thức và hành động - Ý thức sâu sắc trách nhiệm của bản thân với cộng đồng - Cố gắng hết sức mình, đóng góp xây dựng cộng đồng đoàn kết, phát triển, đặc biệt trong những hoàn cảnh cam go, cần biết hi sinh lợi ích cá nhân, đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết.	1.0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.25

2	Cảm nhận nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên. Từ đó, anh/chị hãy chỉ ra tư tưởng nhân đạo mới mẻ, tiến bộ của Tô Hoài.	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Hình tượng nhân vật Mị qua hai đoạn trích, tiếng nói nhân đạo của Tô Hoài.	0.5
	c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau: 1. Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận (0.5 điểm) - Giới thiệu Tô Hoài và <i>Vợ chồng A Phủ</i>. - Giới thiệu nhân vật Mị với sự thay đổi từ bất lực, cam chịu trong đoạn trích đầu cho đến sức mạnh phản kháng ở đoạn trích sau. - Khẳng định tính chất nhân đạo của tác phẩm. 2. Triển khai các luận điểm chính 2.1. Luận điểm 1 (0.5 điểm) Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị : * Mị vốn là cô gái có những phẩm chất tốt đẹp : + Cô gái H'Mông hồn nhiên, trẻ trung, đầy sức sống, có tài thổi sáo. + Chăm chỉ, hiếu thảo, ý thức được giá trị của tự do nên sẵn sàng làm nương ngô trả nợ thay cho bố. + Luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu. * Số phận bi kịch: - Phận con dâu gặt nợ, bị rẻ rúng, coi như món hàng trao đổi. - Bị tước đi quyền sống, quyền tự do và quyền hạnh phúc. - Cuộc đời bị phủ kín bởi bóng ma thần quyền và cường quyền. 2.2. Luận điểm 2 (1.0 điểm): Hình tượng Mị trong đoạn văn đầu * Nội dung: Mị là hiện thân cho những con người bị áp bức, bóc lột một cách tàn bạo cả về thể xác và tinh thần - Về làm dâu nhà thống lí Pá Tra, Mị bị cúng trình ma nhà thống lí, làm con dâu gặt nợ, bị bóc lột sức lao động, <i>không bằng con trâu con ngựa, đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vùi đầu vào công việc</i>, bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói,... - Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau, tê liệt tinh thần phản kháng, sống lặng lẽ, vô hồn, vô cảm: + <i>Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi</i> – thái độ chấp nhận số phận (<i>Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa</i>) + <i>Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa</i> – bằng lòng chịu kiếp trâu ngựa + Mị chấp nhận kiếp nô lệ, <i>cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa</i>, sống như một kẻ vô hình, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm lặp đi lặp lại những công việc cực nhọc và quanh quẩn + Mị sống lẩm lũi, lặng lẽ, vô hình, tội nghiệp <i>lủi lủi như con rùa nuôi trong xó cửa</i>	3.75

	+ Hình ảnh căn buồng Mị nằm kín mít gợi cuộc sống giam hãm, tù đọng, ngột ngột; <i>chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng không biết là sương hay là nắng</i> như biểu tượng cho hiện tại và tương lai mù mịt, tăm tối của Mị. + Mị nhẫn nhục, cam chịu <i>chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi</i> – tương lai với Mị là một vùng trắng trắng, đời Mị ở đó là cái chết. => Mị đã hoàn toàn tê liệt, sức sống trong Mị đã lụi tàn, khao khát trong Mị đã nguội lạnh, không mong muốn, không hi vọng, không buồn, không vui, Mị vô hồn, vô hình, lặng lẽ sống cuộc đời nô lệ. => <i>Giá trị hiện thực (phản ánh bản chất đen tối của thần quyền và cường quyền, phản ánh bi kịch thân phận) và giá trị nhân đạo (xót thương cho số phận con người, căm ghét và tố cáo thế lực chà đạp con người)</i> <u>* Nghệ thuật:</u> - Ngôn ngữ, hình ảnh giàu tính biểu tượng, so sánh, ẩn dụ, gợi ra thân phận và cảm xúc sâu lắng - Nhịp văn chậm, giọng văn chùng xuống, trầm buồn, đau xót,... - Nghệ thuật kể chuyện và miêu tả nội tâm lôi cuốn, tinh tế - Ngôn ngữ đậm màu sắc Tây Bắc. 2.3. Luận điểm 3 (1.0 điểm) Hình tượng Mị trong đoạn thứ hai <u>* Nội dung: <i>Sức sống tiềm tàng, khao khát sống mãnh liệt</i></u> - Chúng kiến nỗi đau của A Phủ, thương mình và thương người, Mị cắt dây cửi trói cứu A Phủ. Đó là biểu hiện của tình người trong Mị. - Đoạn văn tập trung diễn tả sự đấu tranh nội tâm trong Mị: + <i>Mị đứng lặng trong bóng tối</i> – giây phút chứa đựng nỗi sợ hãi (sợ hãi cái chết chính là khoảnh khắc lòng ham sống trở lại trong Mị), giây phút Mị đấu tranh giằng xé giữa sự sống và cái chết, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa thần quyền, cường quyền nô lệ và cuộc đời tự do, để rồi quyết định đến rất nhanh, đột ngột: quyết định chạy theo tiếng gọi của lòng ham sống! + <i>Mị vụt chạy ra, băng đi, đuổi kịp, nói, thở trong hơi gió thoắt lạnh buốt</i> - chạy theo A Phủ tìm lối thoát vượt ra khỏi địa ngục trần gian, đòi lại cho mình quyền sống và hạnh phúc. + <i>Hai người lẳng lặng đỡ nhau lao xuống dốc núi</i> – nhân vật khép lại phần đầu truyện ngắn bằng cuộc đời tự do =. Hình tượng đối lập hoàn toàn với đoạn trích đầu: Không còn cô Mị cam chịu, nhẫn nhục, chờ chết, vô hồn, vô cảm, tê liệt mà là cô Mị yêu đời, khát sống, mạnh mẽ, tiềm tàng sức sống. Hành động của Mị đã đập đổ cường quyền, thần quyền của bè lũ thống trị miền núi, Mị dám tự mình cắt dây trói cho A Phủ, hành động chạy theo A Phủ chính là hành động tự cởi dây trói cho mình. Mị đã sống dậy tinh thần phản kháng tưởng đã tê liệt trong đoạn trích đầu. Hai đoạn văn	
--	---	--

	cho thấy sự vận động, chuyển biến tâm lí, tính cách tất yếu, logic của nhân vật. => <i>Giá trị nhân đạo sâu sắc khi nhà văn tin vào sức sống và lòng yêu cuộc sống của con người. Đồng thời nhà văn cũng mở ra cho nhân vật con đường sống với niềm tin mãnh liệt.</i> <u>* Nghệ thuật:</u> - Ngôn ngữ đối thoại và kể tả hấp dẫn - Nhịp văn nhanh, gấp gáp, giọng văn chứa khát vọng sống mãnh liệt - Nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn với sự chuyển biến bất ngờ của nhân vật - miêu tả cuộc đấu tranh nội tâm tinh tế - Ngôn ngữ đậm màu sắc Tây Bắc. 2.4. Tư tưởng nhân đạo của Tô Hoài (0.75 điểm) - Thương xót cho con người chịu đọa đầy đến tê liệt ý thức sống và tinh thần phản kháng - Tố cáo đanh thép thế lực cường quyền và thần quyền đày đọa con người - Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn người lao động: yêu đời, ham sống, sức sống luôn tiềm tàng, mãnh liệt <i>Nhưng điều kì diệu là dẫu trong cùng cực đến thế, mọi thế lực của tội ác cũng không giết được sức sống con người. Lay lắt, đói khổ, nhục nhã, Mị vẫn sống, âm thầm, tiềm tàng, mãnh liệt.</i> Tô Hoài đã gửi gắm niềm tin bất diệt vào con người. - Nhà văn chỉ ra cho nhân vật con đường sống: vùng lên tìm đến ánh sáng và tương lai. Đây là nét mới mẻ, tiến bộ của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài so với văn học hiện thực phê phán trước Cách mạng. 3. Đánh giá (0.5 điểm) - Khái quát lại nội dung hai đoạn trích, khẳng định vẻ đẹp hình tượng nhân vật Mị gắn với tư tưởng nhân đạo của nhà văn. - Đánh giá về vị trí của <i>Vợ chồng A Phủ</i> và Tô Hoài.	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	0.25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	
	e. Sáng tạo	0.25
	Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	
Tổng điểm toàn bài		10